

Số: 2422 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-BXD ngày 10/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Đường sắt, lĩnh vực Đăng Kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4817/TTr-SXD ngày 16/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Bãi bỏ các thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ 09 thủ tục (thủ tục hành chính số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mục A, phần I) được công bố tại Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

2. Bãi bỏ 02 thủ tục (*thủ tục hành chính số 04, 05, mục I*) được công bố tại Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên.

3. Bãi bỏ 01 thủ tục (*thủ tục hành chính số 01, mục I*) được công bố tại Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên.

(có Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, tích hợp, kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi dịch vụ công trực tuyến được hiển thị công khai theo Điều 20 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt **chậm nhất ngày 25/12/2025**.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Tua*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

Tungnt, QĐ/T12/2025

Tua

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Loan



PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỦ NẴNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
I	Lĩnh vực Đường sắt					
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	Một cửa
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định. b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy			trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		định. Thời gian cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				
3	Xét cấp giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	100.000 đồng/giấy phép lái tàu.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	Một cửa
4	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, cơ quan cấp giấy phép	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	100.000 đồng/giấy phép lái tàu	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản	Một cửa

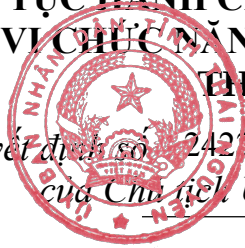
TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu.			lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	
5	Cấp lại giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	100.000 đồng/giấy phép lái tàu.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	Một cửa
6	Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
7	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Một cửa
8	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Một cửa
9	Bãi bỏ đường ngang	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Một cửa
10	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo,	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận một cửa trong	Không.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	nâng cấp đường ngang		phạm vi tỉnh Thái Nguyên		về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	
11	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Một cửa
12	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không.	Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Một cửa

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH
THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)



STT	Tên TTHC	Quyết định công bố thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Đường sắt	
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
3	Cấp lại Giấy phép lái tàu	Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở giao thông vận tải tỉnh thái nguyên
4	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
5	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên TTHC	Quyết định công bố thủ tục hành chính
6	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
7	Bãi bỏ đường ngang	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
8	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
9	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên;
10	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt	Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên;
11	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên TTHC	Quyết định công bố thủ tục hành chính
12	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên